



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI
VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 55



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các giấy phép đăng ký kinh doanh sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 1 ngày 02 tháng 7 năm 2009 về việc thay đổi địa chỉ công ty.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 2 ngày 31 tháng 7 năm 2009 và lần thứ 3 ngày 17 tháng 8 năm 2009 về việc bổ sung chi tiết vốn bằng tài sản trong vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 4 ngày 24 tháng 9 năm 2009 về việc thay đổi địa chỉ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thành viên góp vốn.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 5 ngày 07 tháng 10 năm 2010 về việc bổ sung thành viên góp vốn.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 6 ngày 19 tháng 9 năm 2011 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 7 ngày 13 tháng 4 năm 2012 về việc sáp nhập Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An, thay đổi vốn điều lệ, thay đổi danh sách cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2014 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 043 987 7515
- Fax : 043 944 4022

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Hoạt động cảng biển, bến tàu, cầu tàu;
 - Hoạt động hoa tiêu, lái dất, đưa tàu cập bến;
 - Hoạt động của trạm hải đăng;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe Buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
 - Hoạt động các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
 - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Chi tiết:
 - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển;
 - Giao nhận hàng hóa;
 - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;
 - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
 - Hoạt động của các đại lý làm vận tải hàng hóa đường biển;
 - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
 - Dịch vụ đại lý tàu biển;
 - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng các công trình công ích, Chi tiết:
 - Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông;
 - Các đường ống với khoảng cách dài mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố;
 - Các công trình phụ thuộc của thành phố;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
 - Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê;
 - Xây dựng đường hầm;
 - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, Chi tiết:
 - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
 - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
 - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động còn lại của hoạt động kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Ngày 18 tháng 9 năm 2011
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên	Ngày 18 tháng 9 năm 2011
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	Ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	Ngày 18 tháng 9 năm 2011
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Ủy viên	Ngày 18 tháng 9 năm 2011
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên	Ngày 18 tháng 9 năm 2011

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	Ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên	Ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên	Ngày 13 tháng 11 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 10 năm 2014
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 10 năm 2014

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Mạnh Cường (bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Tạ Mạnh Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 02 năm 2016



Số: 85/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2016, từ trang 08 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		271.936.183.156	193.003.757.426
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	157.637.362.387	77.086.650.648
1. Tiền	111		42.041.526.771	25.305.888.143
2. Các khoản tương đương tiền	112		115.595.835.616	51.780.762.505
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.616.690.213	66.579.482.453
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	63.640.851.212	53.089.324.381
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.772.867.041	4.683.558.714
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	8.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	1.509.465.572	421.982.886
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(306.493.612)	(115.383.528)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		28.171.316.193	21.828.110.279
1. Hàng tồn kho	141	V.8	28.171.316.193	21.828.110.279
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.510.814.363	27.509.514.046
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	841.885.249	193.075.719
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.665.773.714	25.346.568.515
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	3.155.400	1.969.869.812
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		648.940.537.145	544.226.682.690
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.336.908.123	1.731.120.020
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	3.336.908.123	1.731.120.020
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		590.148.653.166	506.836.440.702
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	586.813.131.791	503.178.242.243
<i>Nguyên giá</i>	222		779.973.143.531	648.099.446.361
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(193.160.011.740)	(144.921.204.118)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	3.335.521.375	3.658.198.459
<i>Nguyên giá</i>	228		5.851.969.885	5.851.969.885
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.516.448.510)	(2.193.771.426)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	21.891.769.895	14.143.924.707
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		21.891.769.895	14.143.924.707
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		23.663.217.600	19.051.287.291
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	18.662.351.100	15.050.074.791
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	5.000.866.500	4.001.212.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.899.988.361	2.463.909.970
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	9.899.988.361	2.463.909.970
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		920.876.720.301	737.230.440.116

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		400.604.907.781	302.867.448.218
I. Nợ ngắn hạn	310		167.671.267.935	95.468.447.036
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	44.509.475.172	30.047.820.570
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	383.606.600	91.742.723
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	14.856.003.290	1.462.701.683
4. Phải trả người lao động	314		20.581.260.986	11.796.163.496
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	386.506.838	533.793.317
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	24.811.914.298	1.385.231.849
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	48.372.200.394	43.312.820.751
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	2.648.342.710	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	11.121.957.647	6.838.172.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		232.933.639.846	207.399.001.182
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	90.604.520.000	60.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	142.329.119.846	147.399.001.182
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

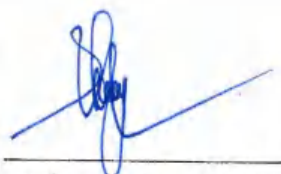
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		520.271.812.520	434.362.991.898
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	520.271.812.520	434.362.991.898
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		231.962.320.000	231.962.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		231.962.320.000	231.962.320.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		58.788.380.922	58.788.380.922
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.571.030.000)	(2.571.030.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		82.722.070.809	45.931.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		149.376.806.830	100.252.250.167
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		28.289.533.777	100.252.250.167
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		121.087.273.053	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		(6.736.041)	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		920.876.720.301	737.230.440.116

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bưởi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

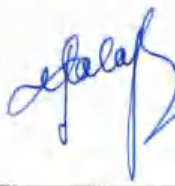
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	524.838.708.070	430.672.926.824
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		524.838.708.070	430.672.926.824
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	304.726.203.860	271.456.197.285
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		220.112.504.210	159.216.729.539
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13.220.882.485	6.743.242.549
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.606.211.027	7.867.159.383
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.354.678.671	5.555.661.561
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2	3.612.276.309	5.371.317.381
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	34.201.574.960	27.373.001.540
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		190.137.877.017	136.091.128.546
12. Thu nhập khác	31	VI.6	314.725.438	32.944.954
13. Chi phí khác	32	VI.7	7.960.248.720	1.127.908.003
14. Lợi nhuận khác	40		(7.645.523.282)	(1.094.963.049)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		182.492.353.735	134.996.165.497
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	15.533.558.723	3.415.517.529
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>166.958.795.012</u>	<u>131.580.647.968</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>166.965.531.053</u>	<u>131.580.647.968</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>(6.736.041)</u>	<u>-</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>6.904</u>	<u>5.494</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>6.904</u>	<u>5.494</u>

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Lập ngày 29 tháng 02 năm 2016

Tổng Giám đốc




Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		182.492.353.735	134.996.165.497
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		63.425.547.666	41.960.105.442
- Các khoản dự phòng	03		2.839.452.794	32.966.722
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		7.637.925.269	1.376.135.849
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.572.851.263)	(5.487.264.857)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.354.678.671	5.555.661.561
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		253.177.106.872	178.433.770.214
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.769.957.964)	(46.021.280.370)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.343.205.914)	(17.464.523.534)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		80.846.628.812	80.423.631.505
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.084.887.921)	(2.618.606.349)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.195.965.150)	(5.497.599.931)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(7.092.422.480)	(5.464.555.586)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	10.080.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(4.300.215.000)	(4.082.508.181)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		297.237.081.255	177.718.407.768
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(160.218.245.158)	(276.871.540.778)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.090.909.092	600.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.500.000.000	1.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.196.610.000	87.800.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.888.351.271	5.901.956.633
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(139.542.374.795)	(272.281.784.145)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-		54.406.352.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	74.966.208.750		133.533.926.640	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(83.193.225.688)		(15.339.196.678)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(69.181.807.000)		(64.537.110.000)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(77.408.823.938)</i>		<i>108.063.971.962</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	80.285.882.522		13.500.595.585	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	77.086.650.648	63.559.688.166	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		264.829.217	26.366.897	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	157.637.362.387	77.086.650.648	

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hảo

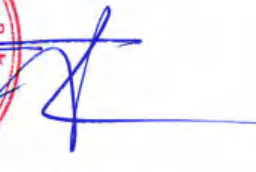
Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển, vận tải biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Vận tải Container Hải An với tỷ lệ góp vốn là 50,5% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An là kinh doanh tàu vận tải container.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An ⁽ⁱ⁾	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	54,2%	0%	57,75%	0%

(i) Công ty nắm giữ 50,5% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Vận tải Container Hải An và 7,25% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải an	Tầng 3 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng		36%	36%	20%	20%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Tầng 2 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng		50%	50%	50%	50%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Một số số liệu của năm trước trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 không so sánh được với số liệu tương ứng của năm nay do việc áp dụng quy định của các Thông tư này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Các quy định có thay đổi ảnh hưởng đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn như sau:

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh (gọi là “BCC”) đã được ký kết quy định các bên khác trong BCC chỉ được phân chia lợi nhuận nếu kết quả hoạt động của BCC có lãi, đồng thời phải gánh chịu lỗ. Theo đó, Công ty áp dụng phương pháp kế toán BCC chia doanh thu để ghi nhận doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong năm, đồng thời cung cấp bằng chứng về việc quyết toán thuế cho các bên khác, cụ thể:

- Ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC; Lãi trên cổ phiếu và các chỉ tiêu phân tích tài chính chỉ được tính đối với phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Công ty cung cấp bản sao các hồ sơ, tài liệu về việc đã thực hiện nghĩa vụ với NSNN của BCC cho các bên trong BCC để phục vụ việc quyết toán thuế của các bên khác trong BCC;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Bảng cân đối kế toán chỉ bao gồm phần lợi nhuận sau thuế tương ứng của từng bên được hưởng.
- Các bên khác được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí tương ứng với phần mình được chia từ BCC, báo cáo cơ quan thuế về việc khoản doanh thu, chi phí này đã được thực hiện nghĩa vụ thuế làm căn cứ điều chỉnh số thuế TNDN phải nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 194 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 178 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định đối với nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập xuất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-8
Tài sản cố định khác	5

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Hội đồng quản trị có thẩm quyền tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

24. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.343.836.398	776.796.301
Tiền gửi ngân hàng	40.697.690.373	24.529.091.842
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	115.595.835.616	51.780.762.505
Cộng	<u>157.637.362.387</u>	<u>77.086.650.648</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên kết

	<u>Giá gốc</u>	<u>Số cuối năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An ⁽ⁱ⁾	1.000.000.000	787.482.351	1.787.482.351	1.000.000.000	604.839.053	1.604.839.053
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	11.874.868.749	16.874.868.749	5.000.000.000	8.445.235.738	13.445.235.738
Cộng	<u>6.000.000.000</u>	<u>12.662.351.100</u>	<u>18.662.351.100</u>	<u>6.000.000.000</u>	<u>9.050.074.791</u>	<u>15.050.074.791</u>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201275526 ngày 13 tháng 10 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS) 1.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã đầu tư đủ 1.000.000.000 VND tương đương 20% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201244461 ngày 01 tháng 3 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An 5.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty đã đầu tư 5.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	<u>Giá trị phần sở hữu đầu năm</u>	<u>Phần lãi hoặc lỗ trong năm</u>	<u>Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm</u>	<u>Giá trị phần sở hữu cuối năm</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	1.604.839.053	302.643.298	(120.000.000)	1.787.482.351
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	13.445.235.738	4.929.633.011	(1.500.000.000)	16.874.868.749
Cộng	15.050.074.791	5.232.276.309	(1.620.000.000)	18.662.351.100

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		
Chia lợi nhuận tàu HAIAN PARK năm 2014	733.097.898	
Mua nguyên vật liệu	2.316.511.890	
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu	22.463.407.034	18.209.090.229
Cho thuê văn phòng		86.004.548
Cung cấp dịch vụ khai thác cảng	354.476.290	9.012.481.736
Bù trừ thanh toán dịch vụ	15.440.641	538.160.481
Thu tiền cung cấp dịch vụ	483.106.184	12.011.236.299
Nhận tiền chia lãi	1.500.000.000	1.250.000.000
Phải trả về hoạt động khai thác cảng	15.440.641	541.622.892
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An		
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu	963.246.090	231.381.816
Cho thuê văn phòng	8.181.819	32.727.276
Bán dầu Diesel	2.165.605.938	2.217.052.915
Cho thuê xe nâng	99.290.322	91.133.333
Dịch vụ khác	2.734.560	31.818.545
Dịch vụ nâng hạ		20.890.650
Dịch vụ vận chuyển	8.807.268.271	8.164.265.303
Dịch vụ vệ sinh, sửa chữa	3.756.921.076	1.595.894.339
Cước dịch vụ tại bãi		2.034.169.352
Chuyển tiền cho vay		1.000.000.000
Phải trả dịch vụ khác	33.360.000	195.059.816
Thu hồi tiền cho vay	1.000.000.000	
Thanh toán tiền cung cấp dịch vụ	11.221.871.857	11.088.633.558
Nhận tiền chia lãi	120.000.000	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	5.000.000.000		3.025.000.000	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	864.000		976.210.000	
Công ty Cổ phần MHC	2.500		2.500	
Cộng	5.000.866.500		4.001.212.500	

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2.698.108.792	6.809.842.621
Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon	584.400.000	326.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon tại Hà Nội	197.495.000	7.500.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	158.700.000	95.400.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng hải Macs tại Hải Phòng	171.907.561	163.062.943
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	4.300.000	47.600.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	142.358.413	1.177.546.058
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	1.141.878.593	4.826.397.814
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	293.061.750	165.926.306
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	4.007.475	409.500
Phải thu các khách hàng khác	60.942.742.420	46.279.481.760
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại Hải Phòng	9.377.071.190	7.146.947.222
Pendulum Express Lines Pte Ltd	5.761.835.539	14.568.236.315
Các khách hàng khác	45.803.835.691	24.564.298.223
Cộng	63.640.851.212	53.089.324.381

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan		
Trả trước cho người bán khác	1.772.867.041	4.683.558.714
Công ty Cổ phần Bê tông Vinaconex Phan Vũ	1.364.220.000	1.464.220.000
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng Hải Miền Bắc	239.222.508	239.222.508
Man Diesel And Turbo Danish Branch Of Man	-	740.669.367

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Diesel And Turbo SE, Germany		
Trung tâm Tư vấn Phát triển Công nghệ Xây dựng Hàng hải	-	700.000.000
Công ty Kirow Ardelt AG	-	515.789.082
Trung tâm xúc tiến đầu tư - Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	-	450.000.000
Các nhà cung cấp khác	169.424.533	573.657.757
Cộng	<u>1.772.867.041</u>	<u>4.683.558.714</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	5.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà vay với lãi suất 6%/năm		5.000.000.000
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà vay với lãi suất 6%/năm		3.500.000.000
Cộng	<u>-</u>	<u>8.500.000.000</u>

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>			176.835.794	
Các khoản chi hộ			176.835.794	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.509.465.572		245.147.092	
Doanh thu tạm tính chưa xuất hóa đơn	1.142.993.034			
Tiền lãi dự thu	243.251.354		113.284.614	
Ký cược, ký quỹ	102.705.000		40.740.000	
Phải thu tiền bán chứng chỉ quỹ	-		40.499.751	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	20.516.184		50.622.727	
Cộng	<u>1.509.465.572</u>		<u>421.982.886</u>	

6b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.336.908.123		1.731.120.020	
Ký cược, ký quỹ	3.336.908.123		1.731.120.020	
Cộng	<u>3.336.908.123</u>		<u>1.731.120.020</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	448.153.612	141.660.000	164.833.612	49.450.084
Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh – phải thu cung cấp dịch vụ	3 năm	65.089.486	-	2 năm	65.089.486
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia – phải thu cung cấp dịch vụ	3 năm	99.744.126	-	2 năm	99.744.126
Công ty CP Bạch Đằng 5 - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 1 đến dưới 2 năm	4.840.000	2.420.000		
Công ty TNHH K.N.V - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 1 đến dưới 2 năm	278.480.000	139.240.000		
Cộng		448.153.612	141.660.000	164.833.612	49.450.084

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	115.383.528		115.383.528
Trích lập dự phòng bổ sung	630.376.084		630.376.084
Hoàn nhập dự phòng	(439.266.000)		(439.266.000)
Số cuối năm	306.493.612	-	306.493.612

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	974.139.128	-
Nguyên liệu, vật liệu	27.897.464.193	-	20.852.831.151	-
Công cụ, dụng cụ	273.852.000	-	1.140.000	-
Cộng	28.171.316.193	-	21.828.110.279	-

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm chờ phân bổ	794.857.901	152.005.077
Công cụ dụng cụ	47.027.348	41.070.642
Cộng	841.885.249	193.075.719

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa thiết bị	2.772.921.687	2.286.542.690
Chi phí lên đà tàu Hải An Park	6.940.067.232	
Công cụ dụng cụ	170.443.187	163.867.280
Chi phí trả trước dài hạn khác	16.556.255	13.500.000
Cộng	<u>9.899.988.361</u>	<u>2.463.909.970</u>

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	198.482.810.912	265.618.624.932	182.447.452.306	1.486.921.847	63.636.364	648.099.446.361
Mua sắm, đầu tư XDCB hoàn thành	620.341.408					620.341.408
Tăng do mua mới		12.925.015.786	138.883.406.412	41.636.364		151.850.058.562
Thanh lý, nhượng bán		(20.596.702.800)				(20.596.702.800)
Số cuối năm	<u>199.103.152.320</u>	<u>257.946.937.918</u>	<u>321.330.858.718</u>	<u>1.528.558.211</u>	<u>63.636.364</u>	<u>779.973.143.531</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	457.605.455	160.905.076		612.121.591		1.230.632.122
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	55.212.664.785	79.889.395.805	8.736.028.419	1.042.127.819	40.987.290	144.921.204.118
Khấu hao trong năm	12.825.664.497	27.964.924.900	22.093.557.747	205.996.166	12.727.272	63.102.870.582
Thanh lý, nhượng bán		(14.864.062.960)				(14.864.062.960)
Số cuối năm	<u>68.038.329.282</u>	<u>92.990.257.745</u>	<u>30.829.586.166</u>	<u>1.248.123.985</u>	<u>53.714.562</u>	<u>193.160.011.740</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	143.270.146.127	185.729.229.127	173.711.423.887	444.794.028	22.649.074	503.178.242.243
Số cuối năm	<u>131.064.823.038</u>	<u>164.956.680.173</u>	<u>290.501.272.552</u>	<u>280.434.226</u>	<u>9.921.802</u>	<u>586.813.131.791</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 547.719.587.917 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Bản quyền, bằng sáng chế</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.945.015.236	906.954.649	5.851.969.885
Mua trong năm			-
Thanh lý, nhượng bán			-
Số cuối năm	4.945.015.236	906.954.649	5.851.969.885
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.543.787.253	649.984.173	2.193.771.426
Khấu hao trong năm	141.286.152	181.390.932	322.677.084
Thanh lý, nhượng bán			-
Số cuối năm	1.685.073.405	831.375.105	2.516.448.510
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.401.227.983	256.970.476	3.658.198.459
Số cuối năm	3.259.941.831	75.579.544	3.335.521.375
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	10.625.015.786	154.421.040.687	(150.703.636.618)		14.342.419.855
Xây dựng cơ bản dở dang	793.106.272	6.055.157.957	(620.341.408)	(1.429.469.908)	4.798.452.913
Sửa chữa lớn tài sản cố định	2.725.802.649	10.435.195.326		(10.410.100.848)	2.750.897.127
Cộng	14.143.924.707	170.911.393.970	(151.323.978.026)	(11.839.570.756)	21.891.769.895

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	3.948.811.587	8.537.336.479
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	227.554.205	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	2.100.971.211	1.842.376.984
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	29.700.000	
Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon	1.760.000	1.360.000
Công ty Cổ phần MHC	199.141.671	211.030.799
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	-	4.741.482.516
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng	1.389.684.500	1.741.086.180

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	40.560.663.585	21.510.484.091
Công ty Liên doanh Phát triển tiếp vận số 1	8.357.137.092	2.658.172.796
South Horizons International Petroleum (S) Pte Ltd	7.634.737.981	5.003.457.207
Các nhà cung cấp khác	24.568.788.512	13.848.854.088
Cộng	44.509.475.172	30.047.820.570

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	26.900.000	-
Công ty Cổ phần Hải Minh	26.900.000	
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	356.706.600	91.742.723
Công ty TNHH T29	93.417.000	
Công ty Cổ phần Hàng hải Sài Gòn	77.300.000	
Công ty TNHH Zen Phụng Hoàng		28.800.000
Công ty TNHH Thương mại và Giao nhận Tùng Đạt		20.800.000
Công ty Cổ phần Thương mại An Mỹ Đức	100.000	19.200.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Hàng hải Sài Gòn	200.000	10.000.000
Các khách hàng khác	185.689.600	12.942.723
Cộng	383.606.600	91.742.723

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	391.766.924		3.443.510.893	(3.835.277.817)		
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			15.500.883.056	(15.500.883.056)		
Thuế xuất, nhập khẩu		3.155.400	256.192.184	(256.192.184)		3.155.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.859.217	1.966.714.412	22.503.561.426	(7.092.422.480)	13.462.283.751	
Thuế thu nhập cá nhân	1.053.075.542		3.852.018.229	(3.632.167.259)	1.272.926.512	
Tiền thuê đất			1.239.771.564	(1.118.978.537)	120.793.027	
Thuế bảo vệ môi trường			280.170.000	(280.170.000)		
Các loại thuế khác			5.000.000	(5.000.000)		
Cộng	1.462.701.683	1.969.869.812	47.081.107.352	(31.721.091.333)	14.856.003.290	3.155.400

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài	0%
Cung cấp nước ngọt	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hoạt động khai thác cảng của Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2011 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	182.492.353.735	134.996.165.497
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.890.605.012)	(3.712.573.564)
- Lãi lỗ công ty liên kết	(3.612.276.309)	(5.371.317.381)
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.066.671.297	3.358.743.818
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.345.000.000)	(1.700.000.000)
Thu nhập tính thuế	179.601.748.723	131.283.591.934
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Trong đó:		
- Hoạt động khai thác cảng	146.017.313.867	122.653.809.700
- Hoạt động khai thác tàu	33.584.434.856	8.629.782.234
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>39.512.384.719</i>	<i>28.882.390.225</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(17.061.731.949)</i>	<i>(14.343.614.141)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(7.109.054.979)</i>	<i>(11.953.011.784)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>15.341.597.791</i>	<i>2.585.764.300</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>191.960.932</i>	<i>829.753.229</i>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>15.533.558.723</u>	<u>3.415.517.529</u>
Thuế TNDN phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	6.970.002.703	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>22.503.561.426</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	306.000.000
Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát		306.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	386.506.838	227.793.317
Chi phí lãi vay phải trả	386.506.838	227.793.317
Cộng	386.506.838	533.793.317

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan – Lãi hợp tác kinh doanh</i>	24.180.552.772	-
Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon	8.313.405.995	-
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	6.236.149.932	-
Công ty Cổ phần MHC	3.555.106.308	-
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	3.972.922.696	-
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	2.102.967.841	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	631.361.526	1.385.231.849
Kinh phí công đoàn	55.575.102	38.609.908
Phải trả BHXH, BHYT, BHTN	283.277.291	236.500.546
Nhận đặt cọc tiền mua tài sản thanh lý	-	10.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	268.800.000	633.220.000
Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Jardine (Việt Nam) - Tiền chuyển nhằm tài khoản	-	455.089.320
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	23.709.133	11.812.075
Cộng	24.811.914.298	1.385.231.849

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan về vốn hợp tác kinh doanh</i>	90.604.520.000	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon	32.915.900.000	20.000.000.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	24.688.620.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần MHC	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	14.500.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	8.500.000.000	5.000.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-
Cộng	<u>90.604.520.000</u>	<u>60.000.000.000</u>

18. Vay và nợ thuê tài chính**18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	1.742.320.325	4.392.320.325
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng Hải ⁽ⁱ⁾	1.742.320.325	4.392.320.325
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	46.629.880.069	38.920.500.426
Vay dài hạn đến hạn trả		
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	12.510.540.270	25.007.448.641
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng	25.506.264.000	8.850.078.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	7.117.894.879	5.062.973.785
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1	1.495.180.920	
Cộng	<u>48.372.200.394</u>	<u>43.312.820.751</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải theo hợp đồng số 01/HĐ ngày 05/01/2008 của Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo lãi suất cho vay của ngân hàng tại từng thời điểm, thời hạn vay 01 năm. Sau khi sáp nhập Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An, Công ty kế thừa lại khoản vay này.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Tăng khác do CLTG</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	4.392.320.325	-	-	-	(2.650.000.000)	1.742.320.325
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng Hải	4.392.320.325				(2.650.000.000)	1.742.320.325
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	38.920.500.426	-	72.644.329.425	1.784.920.466	(66.719.870.248)	46.629.880.069

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Tăng khác do CLTG	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả	38.920.500.426	-	72.644.329.425	1.784.920.466	(66.719.870.248)	46.629.880.069
<i>Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính</i>	25.007.448.641		38.849.721.706	1.086.091.830	(52.432.721.907)	12.510.540.270
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng</i>	8.850.078.000		25.298.786.000	439.153.500	(9.081.753.500)	25.506.264.000
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong</i>	5.062.973.785		7.002.631.719	257.684.216	(5.205.394.841)	7.117.894.879
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1</i>	-		1.493.190.000	1.990.920		1.495.180.920
Cộng	43.312.820.751	-	72.644.329.425	1.784.920.466	(69.369.870.248)	48.372.200.394

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>	142.329.119.846	147.399.001.182
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội Sở chính ⁽ⁱ⁾	31.258.939.150	80.922.262.569
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	83.735.513.960	39.474.212.398
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	21.353.683.961	27.002.526.215
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 ^(iv)	5.980.982.775	
Cộng	142.329.119.846	147.399.001.182

(i) Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo Hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số 251.2010.HĐTĐ ngày 20/05/2010, số tiền vay 6.000.000 USD, mục đích thanh toán L/C và nhập khẩu máy móc thiết bị cho dự án đầu tư xây dựng bến Container Hải An - Hải Phòng, thời hạn 72 tháng, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ dự án.

Vay ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo Hợp đồng tín dụng số 0034.2014/HDDTD1/BVB-TTKD ngày 20/3/2014; số tiền 2.500.000 USD; mục đích bổ sung vốn mua tàu Container; thời hạn vay 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng; lãi suất 4,5%/năm tại thời điểm giải ngân. Định kỳ điều chỉnh lãi suất 3 tháng /lần, các kỳ sau điều chỉnh bằng lãi suất huy động USD 12 tháng trả sau do Bảo Việt Bank công bố cộng biên độ 3,25%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, 4 xe nâng hàng, 2 cần trục loại chân đế kiểu quay, tài sản trên đất là các công trình xây dựng thuộc dự án kinh doanh cảng Container Hải An.

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA02/2014/VCB-HA ngày 11/4/2014, số tiền vay: 2.000.000 USD, mục đích vay để mua 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH, thời hạn vay 54 tháng, thời gian ân hạn: 6 tháng, lãi suất tính theo lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng USD loại lãi trả sau + lãi suất biên tối thiểu là 2,9%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay ngắn hạn USD tại thời điểm thay đổi lãi suất theo thông báo của Vietcombank trong từng thời kỳ, khoản vay được bảo đảm bằng tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có hệ thống 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng, theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA/2014/VCB-HIA ngày 20/01/2014, số tiền vay: 442.000 USD, mục đích thanh toán tiền mua 2 xe nâng PPM Terex, thời gian ân hạn: 6 tháng, thời gian trả nợ gốc: 54 tháng theo lịch trả nợ kèm theo Hợp đồng, Lãi suất cho vay là lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng USD loại trả lãi sau+ lãi suất biên tối thiểu là 2,9%/năm, 3 tháng điều chỉnh 1 lần, khoản vay được bảo đảm bởi tài sản đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là hệ thống 02 xe nâng PPM Terex.

Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Hải Phòng, theo hợp đồng tín dụng số 2015/DA/HĐTD/VCB-HA ngày 22/9/2015, số tiền vay: 3.000.000 USD, mục đích vay để thanh toán chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) để thực hiện Dự án do bên vay làm chủ đầu tư, thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn nợ gốc là 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời hạn trả nợ là 57 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian ân hạn. Lãi suất được xác định theo công thức: Năm đầu tiên áp dụng lãi suất cố định là 3,8 %/năm tính từ ngày giải ngân đầu tiên, những năm tiếp theo áp dụng lãi suất bằng lãi suất kỳ hạn Libor kỳ hạn 6 tháng + 3,5%/năm, sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng một lần và áp dụng cho toàn bộ số dư nợ gốc thực tế của Hợp đồng tín dụng. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là Tàu Container HAIAN TIME của Dự án.

- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số 25-10.14/HĐTD/TPB.HTH ngày 16/10/2014, số tiền vay: 1.500.000 USD, mục đích mua con tàu HAI AN SONG, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất áp dụng tại thời điểm nhận nợ, điều chỉnh định kỳ 3 tháng một lần và bằng Lãi suất tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với USD của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ được quy định bởi TPBank tại từng thời kỳ theo đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất. Khoản vay được bảo đảm bằng Quyền mua bán tàu HAI AN SONG.
- (iii) Vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng cấp tín dụng số 66755.15.002.2486868.TD ngày 25/10/2015, số tiền vay là: 309.400 EURO, mục đích vay để thanh toán LC nhập khẩu 2 máy nâng container trục xoay, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất vay xác định bằng lãi suất tiết kiệm dân cư USD kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 2%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc thiết bị gồm: 01 máy container trục xoay model: TEREX TFC45R, xuất xứ Pháp Series number: 175467, Sản xuất : 2009, nặng 45.000 kg và 01 máy container trục xoay model: DRF420 - 60S, xuất xứ Pháp Series number: A11300405, Sản xuất : 2010, nặng 42.000 kg.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

Số cuối năm	Kỳ hạn thanh toán			
	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội Sở chính	43.769.479.420	12.510.540.270	31.258.939.150	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng	109.241.777.960	25.506.264.000	83.735.513.960	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hà Nội	28.471.578.840	7.117.894.879	21.353.683.961	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1	7.476.163.695	1.495.180.920	5.980.982.775	-
Cộng	188.958.999.915	46.629.880.069	142.329.119.846	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số đầu năm				
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội Sở chính	105.929.711.210	25.007.448.641	80.922.262.569	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng	48.324.290.398	8.850.078.000	39.474.212.398	
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hà Nội	32.065.500.000	5.062.973.785	27.002.526.215	
Cộng	186.319.501.608	38.920.500.426	147.399.001.182	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng khác do chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội Sở chính	80.922.262.569		3.009.753.727	(13.823.355.440)	(38.849.721.706)	31.258.939.150
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng	39.474.212.398	67.500.000.000	2.060.087.562		(25.298.786.000)	83.735.513.960
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hà Nội	27.002.526.215		1.353.789.465		(7.002.631.719)	21.353.683.961
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch I	-	7.466.208.750	7.964.025		(1.493.190.000)	5.980.982.775
Cộng	147.399.001.182	74.966.208.750	6.431.594.779	(13.823.355.440)	(72.644.329.425)	142.329.119.846

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến tiền bồi thường hàng hỏng. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	
Tăng do trích lập	2.648.342.710
Số sử dụng	
Số cuối năm	2.648.342.710

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.254.828.213	4.905.000.000	(2.485.215.000)	5.674.613.213
Quỹ Hội đồng quản trị	3.583.344.434	3.679.000.000	(1.815.000.000)	5.447.344.434
Cộng	6.838.172.647	8.584.000.000	(4.300.215.000)	11.121.957.647

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)	22.193.875.604	63.064.466.285	-	319.031.660.811
Phát hành cổ phiếu quỹ trong năm	-	20.402.382.000	34.003.970.000	-	-	-	54.406.352.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	131.580.647.968	-	131.580.647.968
Trích lập các quỹ	-	-	-	23.737.195.205	(29.275.874.086)	-	(5.538.678.881)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(65.116.990.000)	-	(65.116.990.000)
Số dư cuối năm trước	231.962.320.000	58.788.380.922	(2.571.030.000)	45.931.070.809	100.252.250.167	-	434.362.991.898
Số dư đầu năm nay	231.962.320.000	58.788.380.922	(2.571.030.000)	45.931.070.809	100.252.250.167	-	434.362.991.898
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	166.965.531.053	(6.736.041)	166.958.795.012
Trích lập các quỹ	-	-	-	36.791.000.000	(45.375.000.000)	-	(8.584.000.000)
Quyết toán lợi nhuận BCC năm 2014	-	-	-	-	(3.648.587.390)	-	(3.648.587.390)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(68.817.387.000)	-	(68.817.387.000)
Số dư cuối năm nay	231.962.320.000	58.788.380.922	(2.571.030.000)	82.722.070.809	149.376.806.830	(6.736.041)	520.271.812.520

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.196.232	23.196.232
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.196.232	23.196.232
- Cổ phiếu phổ thông	23.196.232	23.196.232
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	257.103	257.103
- Cổ phiếu phổ thông	257.103	257.103
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	22.939.129	22.939.129
- Cổ phiếu phổ thông	22.939.129	22.939.129
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 0604-2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Quỹ đầu tư phát triển (*)	: 24.527.000.000
• Quỹ dự phòng tài chính (*)	: 12.264.000.000
• Quỹ HDQT	: 3.679.000.000
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 4.905.000.000

(*) Được hạch toán chung vào tăng quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại TT 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 0604-2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Công ty cũng đã phê duyệt tiếp tục chia cổ tức năm 2014 cho các cổ đông với mức 1.000 VND/cổ phiếu.

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với số tiền 45.878.258.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0208-2015/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 8 năm 2015.

22. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(6.736.041)	
Giảm do chia cổ tức		
Số cuối năm	(6.736.041)	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**23a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	804.148,89	194.978,05
Euro (EUR)	46,02	46,11

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	350.312.068.229	289.899.155.130
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	171.647.062.189	137.871.640.535
Doanh thu bán hàng	2.879.577.652	2.902.131.159
Cộng	<u>524.838.708.070</u>	<u>430.672.926.824</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	6.016.181.814	147.272.726
Phí cho thuê kho CFS	1.284.897.276	1.285.120.004
Bán dầu Diezen	125.737.650	169.582.426
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng hải Macs tại Hải Phòng		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	190.636.362	19.727.274
Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	9.608.363.623	5.943.909.088
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon tại Hà Nội		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	808.565.000	73.272.727
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải		
Doanh thu về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ khác	1.681.818.182	600.000.000
Công ty Cổ phần Hải Minh		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	6.333.272.724	732.181.818
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	558.252.485	95.861.591
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác cảng	22.507.347.241	10.198.797.894

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	172.363.638	591.363.639
Tiền bán dầu Diesel	588.234.064	515.495.818
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động khai thác cảng	164.858.044.645	142.822.867.749
Giá vốn hoạt động khai thác tàu	137.136.453.107	125.816.146.528
Giá vốn của dịch vụ khác	2.731.706.108	2.817.183.008
Cộng	<u>304.726.203.860</u>	<u>271.456.197.285</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.663.463.772	3.734.346.707
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	212.001.736	229.810.660
Lãi tiền cho vay	984.854.239	355.076.001
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.345.000.000	1.700.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.540.046.005	1.543.481
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	254.252.733	622.024.949
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	2.221.264.000	100.440.751
Cộng	<u>13.220.882.485</u>	<u>6.743.242.549</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.354.678.671	5.555.661.561
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	359.354.354	933.818.492
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.892.178.002	1.377.679.330
Cộng	<u>12.606.211.027</u>	<u>7.867.159.383</u>
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	18.327.225.939	13.454.612.356
Chi phí vật liệu quản lý	1.196.904.976	1.268.735.550
Chi phí đồ dùng văn phòng	609.054.369	304.361.946
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.147.840.430	777.086.606
Thuế, phí và lệ phí	25.001.086	67.770.015
Dự phòng phải thu khó đòi	191.110.084	32.966.722
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.252.436.143	4.033.678.945
Các chi phí khác	8.452.001.933	7.433.789.400
Cộng	<u>34.201.574.960</u>	<u>27.373.001.540</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền bồi thường	268.968.606	24.900.000
Thu nhập khác	45.756.832	8.044.954
Cộng	<u>314.725.438</u>	<u>32.944.954</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.641.730.748	402.598.602
Chi phí dự án cầu tàu 2	1.429.469.908	-
Chi phí phá dỡ nhà thường trực		209.497.273
Thuế GTGT không được khấu trừ	100.791.991	49.807.416
Phạt vi phạm hành chính		40.000.000
Chi phí hỗ trợ, ủng hộ bên ngoài	19.300.000	40.000.000
Chi phí trực vớt xà lan		76.363.636
Bồi thường cho khách hàng	2.683.377.093	34.711.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	49.657.270	264.277.838
Chi phí khác	35.921.710	10.652.238
Cộng	<u>7.960.248.720</u>	<u>1.127.908.003</u>

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	166.965.531.053	131.580.647.968
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(8.584.000.000)	(8.584.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		(6.572.527.993)
- Lợi nhuận của hoạt động hợp tác kinh doanh khai thác tàu		(6.572.527.993)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	158.381.531.053	116.424.119.975
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	22.939.129	21.190.028
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>6.904</u>	<u>5.494</u>

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	22.939.129	19.538.732
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 6 năm 2014		1.638.556
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 11 năm 2014		12.740
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>22.939.129</u>	<u>21.190.028</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.899 VND xuống còn 5.494 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	306.000.000	306.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.490.582.736	1.163.000.000
Phụ cấp	291.600.000	37.800.000
Cộng	1.782.182.736	1.200.800.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An

Công ty Cổ phần Hàng hải Macs

Công ty Cổ phần Hải Minh

Mối quan hệ

Công ty liên kết của Công ty con

Công ty liên kết của Công ty con

Cổ đông, thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty

Cổ đông, thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần MHC	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương	Thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ phần MHC - Cổ đông lớn của Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs		
Trả cổ tức	3.093.750.000	3.000.000.000
Nhận góp vốn liên doanh	3.500.000.000	5.000.000.000
Tiền điện	16.635.240	18.347.753
Phí bảo vệ, phí thuê văn phòng	128.005.209	121.446.997
Dịch vụ nâng hạ, vận chuyển container	231.039.150	305.755.000
Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon		
Chia lợi nhuận tàu HAIAN PARK năm 2014	1.500.000.000	
Trả cổ tức	16.968.750.000	16.000.000.000
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu	22.627.269	46.059.092
Nhận góp vốn liên doanh	12.915.900.000	20.000.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex-SaiGon tại Hà Nội		
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu	363.200.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Cho vay	10.000.000.000	11.660.000.000
Thu tiền cho vay	12.500.000.000	
Trả cổ tức	6.090.000.000	5.860.000.000
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu	877.170.000	
Cung cấp dịch vụ khai thác cảng	793.936.436	372.149.076
Công ty Cổ phần MHC		
Cho vay		5.800.000.000
Trả cổ tức	6.478.120.000	5.800.000.000
Tiền điện		10.417.896
Tiền thuê văn phòng	1.797.709.091	1.953.981.828
Phải trả tiền điện	593.199.974	519.466.500
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải		
Trả gốc vay	800.000.000	650.000.000
Bù trừ công nợ thanh toán gốc tiền vay	1.850.000.000	660.000.000
Trả cổ tức	4.381.203.000	4.850.258.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu	375.622.584	64.116.473
<i>Công ty Cổ phần Hải Minh</i>		
Trả cổ tức	1.650.000.000	1.600.000.000
<i>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</i>		
Chia lợi nhuận tàu HAIAN PARK năm 2014	733.097.898	
Mua nguyên vật liệu	2.316.511.890	
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu	22.463.407.034	
Cung cấp dịch vụ khai thác cảng	1.058.182	18.209.090.229
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An</i>		
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu	963.246.090	231.381.816
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Trả cổ tức	200.220.000	492.640.000
Chia lợi nhuận tàu HAIAN PARK năm 2014	1.500.000.000	
Phải trả tiền vận chuyển	16.981.471	
Nhận tiền chia lãi	750.000.000	250.000.000
Phải thu các dịch vụ đã cung cấp		1.530.162.515
<i>Chi nhánh công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng</i>		
Phải trả cước vận chuyển	155.500.000	287.200.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng</i>		
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu	230.350.000	
Dịch vụ nâng hạ container	3.341.225.500	3.700.388.500
Phí thuê xe nâng hạ	4.267.369.546	482.745.500
Dịch vụ vận chuyển		5.068.840.909
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương</i>		
Trả cổ tức	866.880.000	1.685.840.000
Cước vận chuyển xe nâng	10.000.000	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.14, V.17, V.18.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	350.312.068.229	171.647.062.189	2.879.577.652	524.838.708.070
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	350.312.068.229	171.647.062.189	2.879.577.652	524.838.708.070
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	185.454.023.584	34.510.609.082	147.871.544	220.112.504.210
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(34.201.574.960)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				185.910.929.250
Doanh thu hoạt động tài chính				13.220.882.485
Chi phí tài chính				(12.606.211.027)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết				3.612.276.309
Thu nhập khác				314.725.438
Chi phí khác				(7.960.248.720)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(15.533.558.723)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				166.958.795.012
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	39.259.024.414	144.166.453.560	-	183.425.477.974
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	44.642.880.838	23.860.672.441	-	68.503.553.279
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	289.899.155.130	137.871.640.535	2.902.131.159	430.672.926.824
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.899.155.130	137.871.640.535	2.902.131.159	430.672.926.824
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	147.076.287.381	12.055.494.007	84.948.151	159.216.729.539
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(27.373.001.540)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				131.843.727.999
Doanh thu hoạt động tài chính				6.743.242.549
Chi phí tài chính				(7.867.159.383)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết				5.371.317.381
Thu nhập khác				32.944.954

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khác	Cộng
Chi phí khác				(1.127.908.003)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.415.517.529)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				131.580.647.968
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	92.298.349.160	188.592.330.142		280.890.679.302
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	33.148.153.760	9.348.717.292		42.496.871.052
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:				
	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	382.967.279.501	333.093.558.004	-	716.060.837.505
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				204.824.333.847
Tổng tài sản				920.885.171.352
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	69.227.942.632	284.817.743.226	-	354.045.685.858
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				46.559.221.923
Tổng nợ phải trả				400.604.907.781
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	387.988.677.455	190.764.571.049		578.753.248.504
Tài sản phân bổ cho bộ phận	16.481.669.017	7.838.431.765	164.995.187	24.485.095.968
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				133.992.095.644
Tổng tài sản				737.230.440.116
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	120.008.603.233	161.476.001.993		281.484.605.226
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	865.514.891	411.625.753	8.664.522	1.285.805.166
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				20.097.037.826
Tổng nợ phải trả				302.867.448.218

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc Áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc Áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	8.500.000.000	(8.500.000.000)		(i)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		8.500.000.000	8.500.000.000	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	381.242.886	40.740.000	421.982.886	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	40.740.000	(40.740.000)		(ii)
Phải thu dài hạn khác	216		1.731.120.020	1.731.120.020	(iii)
Tài sản dài hạn khác	268	1.731.120.020	(1.731.120.020)		(iii)
Quỹ đầu tư phát triển	418	30.255.263.536	15.675.807.273	45.931.070.809	(iv)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Thu nhập khác	31	632.944.954	(600.000.000)	32.944.954	(v)
Chi phí khác	32	1.727.908.003	(600.000.000)	1.127.908.003	(v)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.899	(405)	5,494	(vi)

- (i) Đầu tư tài chính ngắn hạn và phải thu cho vay ngắn hạn
Do theo chế độ kế toán mới thì số liệu của chỉ tiêu đầu tư tài chính ngắn hạn trên bảng CĐKT không bao gồm số dư khoản cho vay ngắn hạn (sau đây được trình bày trên chỉ tiêu “phải thu cho vay ngắn hạn”).
- (ii) Phải thu ngắn hạn khác và tài sản ngắn hạn khác
Do theo chế độ kế toán mới thì số liệu của chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khác trên bảng CĐKT bao gồm số dư Tài khoản tạm ứng (Trước đây trình bày trên chỉ tiêu “tài sản ngắn hạn khác”).
- (iii) Phải thu dài hạn khác và tài sản dài hạn khác
Do theo chế độ kế toán mới thì số liệu của chỉ tiêu phải thu dài hạn khác trên bảng CĐKT bao gồm số dư Tài khoản ký quỹ, ký cược dài hạn (Trước đây trình bày trên chỉ tiêu “tài sản dài hạn khác”).
- (iv) Quỹ đầu tư phát triển
Do theo chế độ kế toán mới thì không còn chỉ tiêu Quỹ dự phòng tài chính trên bảng CĐKT, Công ty trình bày số dư của Quỹ dự phòng tài chính cộng vào số liệu của chỉ tiêu Quỹ đầu tư phát triển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(v) Thu nhập khác và Chi phí khác
Do theo chế độ kế toán mới thì trình bày lợi nhuận thuần của hoạt động thanh lý tài sản cố định.

(vi) Lãi cơ bản trên cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho các công ty là bên liên quan vay tiền. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	157.637.362.387				157.637.362.387
Phải thu khách hàng	63.192.697.600			448.153.612	63.640.851.212
Các khoản cho vay					

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Các khoản phải thu khác	4.846.373.695				4.846.373.695
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.000.866.500				5.000.866.500
Cộng	230.677.300.182	-	-	448.153.612	231.125.453.794
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	77.086.650.648				77.086.650.648
Phải thu khách hàng	52.924.490.769			164.833.612	53.089.324.381
Các khoản cho vay	8.500.000.000				8.500.000.000
Các khoản phải thu khác	2.153.102.906				2.153.102.906
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.001.212.500				4.001.212.500
Cộng	144.665.456.823	-	-	164.833.612	144.830.290.435

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	44.509.475.172			44.509.475.172
Vay và nợ	48.372.200.394	142.329.119.846		190.701.320.240
Chi phí phải trả	386.506.838			386.506.838
Các khoản phải trả khác	24.180.552.772	90.604.520.000		114.785.072.772
Cộng	117.448.735.176	232.933.639.846	-	350.382.375.022
Số đầu năm				
Phải trả người bán	30.047.820.570			30.047.820.570
Vay và nợ	43.312.820.751	147.399.001.182		190.711.821.933
Chi phí phải trả	533.793.317			533.793.317
Các khoản phải trả khác	465.089.320	60.000.000.000		60.465.089.320
Cộng	74.359.523.958	207.399.001.182	-	281.758.525.140

4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		
	USD	EUR	JPY	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	804.148,89	46,02		194.978,05	46,11
Phải thu khách hàng	1.452.394,60			1.981.852,39	
Vay và nợ	(8.386.009,39)			(8.715.887,11)	
Phải trả người bán	(465.408,57)		(4.277.654,00)	(267.449,92)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(6.594.874,47)	46,02	(4.277.654,00)	(6.806.506,59)	46,11

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	115.595.835.616	804.148,89	51.780.762.505	194.978,05
Vay và nợ		(8.386.009,39)		(8.715.887,11)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	115.595.835.616	(7.581.860,50)	51.780.762.505	(8.520.909,06)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	157.637.362.387		77.086.650.648	
Phải thu khách hàng	63.640.851.212	306.493.612	53.089.324.381	115.383.528
Các khoản cho vay	-		8.500.000.000	
Các khoản phải thu khác	4.846.373.695		2.153.102.906	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.000.866.500		4.001.212.500	
Cộng	231.125.453.794	306.493.612	144.830.290.435	115.383.528

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	44.509.475.172	30.047.820.570
Vay và nợ	190.701.320.240	190.711.821.933
Chi phí phải trả	386.506.838	533.793.317
Các khoản phải trả khác	114.785.072.772	60.465.089.320
Cộng	350.382.375.022	281.758.525.140

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2016



Trần Thị Thanh Hảo
Người lập biểu



Phạm Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Tạ Mạnh Cường
Tổng Giám đốc